

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 4 năm 2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Công Hào
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh N.

- Bị đơn: Ông Hoàng Trung R, sinh năm 1962 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Hoàng Trung R kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63. Sau khi kết hôn, bà và ông R thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến việc vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Hoàng Trung R.

Về con chung: Bà và ông Hoàng Trung R có 02 người con chung là Hoàng Quốc TH, sinh năm 2002 và Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 2003. Các con chung đều đã trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu giải quyết về con chung.

Bà có 01 người con riêng là Nguyễn Thành P, sinh năm 1996 đã trên 18 tuổi nên bà cũng không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Về án phí: Bà là hộ cận nghèo nên đề nghị được miễn án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Hoàng Trung R đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông R vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi bản tự khai nên không có nội dung trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, còn ông Hoàng Trung R không chấp hành. Do ông Hoàng Trung R đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hoàng Trung R.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hoàng Trung R.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Các con chung của bà T và ông R đã trên 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Trung R có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Bị đơn ông Hoàng Trung R có nơi cư trú tại thôn L, xã H, huyện S, tỉnh N. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của Bị đơn ông Hoàng Trung R:

Ông Hoàng Trung R đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông R vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị đơn ông Hoàng Trung R.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Trung R kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Trung R là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông R đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng, chứng tỏ ông R không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà T.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2023 (BL 19), UBND xã Hòa Sơn cung cấp thông tin như sau: Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T ông R chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Trung R đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Trung R.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Bà Nguyễn Thị T và ông Hoàng Trung R có 02 con chung là Hoàng Quốc TH, sinh năm 2002 và Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 2003. Bà T có 01 người con riêng là Nguyễn Thành P, sinh năm 1996.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các con chung của vợ chồng bà T và ông R đều đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T là hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hoàng Trung R.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Trung R vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Sơn;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa